

**THI KIỂM TRA HỌC KÌ II Thời gian 45 phút**  
(Năm học 2018 – 2019 Môn: Địa Lí Lớp 8)

**1- Mục tiêu kiểm tra:**

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh ở HK II.
- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng cơ bản các bài: Vị trí, hình dạng lãnh thổ Việt Nam, lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam, địa hình Việt Nam, khí hậu Việt Nam, sông ngòi Việt Nam, đất Việt Nam.
- Kiểm tra ở 3 cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

**2- Hình thức kiểm tra:**

Hình thức kiểm tra 40% trắc nghiệm và 60% tự luận

**3- Ma trận đề kiểm tra:**

Nội dung	Mức độ đánh giá					
	Biết		Hiểu		Vận dụng	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Vị trí, hình dạng lãnh thổ Việt Nam 5% = 0,5đ			Vị trí địa lí 1Câu 50%=(0.25đ)		Vị trí địa lí 1Câu 50%=(0.25đ)	
2. Địa hình Việt Nam 25% = 2,5đ	Cấu trúc chủ yếu của địa hình là đồi núi 1Câu 10%=(0.25đ)	Các đặc điểm của địa hình Việt Nam 1Câu 80%=(2đ)	Cảnh quan chủ yếu của nước ta là đồi núi 1Câu 10%=(0.25đ)			
3. Khí hậu và sinh vật Việt Nam 15% = 1,5đ	Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm 3Câu 50%=(0.75đ)		Đặc điểm sinh vật Việt Nam 3Câu 50%=(0.75đ)			
4. Sông ngòi Việt Nam 25%= 2,5đ			Đặc điểm của sông ngòi nước ta 2 câu 40%=0,5đ	Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta Câu 2 80%=(2đ)		
5. Đất Việt Nam 25%= 2,5đ	Các nhóm đất chính của nước ta 2Câu 20%=(0.5đ)					Các nhóm đất chính của nước ta 1Câu 80%=(2đ)
6. Lịch sử tự nhiên Việt Nam 5% = 0,5đ	Tân kiến tạo sự xuất hiện của con người 2Câu 100%(0.5đ)					
Tổng điểm 10	8câu (2đ)	1câu ( 2đ)	7câu ( 1.75đ)	1câu ( 2đ)	1câu (0.25đ)	1câu (2 đ)
19 câu	40% = 4đ		37,5% = 3,75đ		22,5% = 2,25đ	

**4- Viết đề kiểm tra từ ma trận:**

**I. TRẮC NGHIỆM** (4 điểm) Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng



**16: Lãnh thổ Việt Nam trải dài trên bao nhiêu vĩ độ?**

- A. 14 vĩ độ.      B. 15 vĩ độ.      C. 16 vĩ độ.      D. 17 vĩ độ.

**II. TỰ LUẬN (6 điểm)**

- Nêu đặc điểm cơ bản của địa hình Việt Nam? (2 điểm)
- Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? (2 điểm)
- Dựa vào bảng số liệu dưới đây: . (2 điểm)

Loại đất	Tổng diện tích đất tự nhiên (%)
Feralit đồi núi thấp	65%
Mùn núi cao	11%
Phù sa	24%

- Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta?
- Nhận xét về nơi phân bố của ba nhóm đất nêu trên?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chọn	B	A	C	D	A	A	C	A	D	C	C	D	C	A	C	B

**II. Phần tự luận: ( 7đ )**

**Câu 1:** (2 điểm) Đặc điểm cơ bản của địa hình Việt Nam

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp (0,5đ)
- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau ( 1đ)
- + Hướng nghiêng của địa hình là hướng tây bắc- đông nam
- + Hai hướng chủ yếu của địa hình là hướng Tây Bắc- Đông Nam và vòng cung
- Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu tác động mạnh mẽ của con người ( 0,5đ)

**Câu 2:** (2 điểm)

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước có khoảng 3200 con sông: nhỏ, ngắn, dốc.(0,5đ)
- Hướng chảy chính là TB-ĐN và hướng vòng cung (0,5đ)
- Chế độ nước theo mùa: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt. Mùa lũ chiếm 70-80% tổng lượng nước.( 0,5đ)
- Hàm lượng phù sa lớn. Bình quân 1m<sup>3</sup> nước sông có 223g cát bùn và các chất hòa tan khác 0,5đ

**Câu 3(2đ)**

a. Vẽ biểu đồ hình tròn đẹp chính xác (1 đ )

b. Nhận xét nơi phân bố : (1đ)

- Đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng và qui mô lớn nhất, 65% diện tích đất tự nhiên, vì nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.
- Đất phù sa chiếm tỉ trọng và qui mô đứng thứ hai, 24% diện tích đất tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
- Đất mùn núi cao chiếm tỉ trọng và qui mô nhỏ nhất, 11% diện tích đất tự nhiên, vì diện tích núi cao nước ta ít.